

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 426

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 27.05.2011

Địa điểm: Phật đà giáo dục hiệp hội_Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 437 hàng thứ 4 đếm từ dưới lên, xem từ câu “như ba việc này”.

“Như ba việc này gọi là tịnh nghiệp”. Chính là Quán kinh tam phước ở phía trước đã nói. Quán kinh tam phước gọi là tịnh nghiệp.

“Đức Phật nói với Vi Đề Hy: người này biết không? Ba loại nghiệp này chính là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật trong quá khứ hiện tại vị lai”.

Câu này vô cùng quan trọng. Phật nói với Vi Đề Hy cũng chính là nói cho mọi người chúng ta, phu nhân Vi Đề Hy là đại diện của chúng ta. Chúng ta ngày nay có biết hay không?

Ba loại nghiệp này. Loại thứ nhất: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, đây là loại thứ nhất. Loại thứ hai: “thọ trì tam quy, cù túc chúng giới giới, bất phạm oai nghi”. Loại thứ ba: “phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hàng giả”. Ba loại nghiệp này chính là quá khứ hiện tại vị lai, đây là nói về ba đời, trong ba đời nhất định sẽ bao gồm mười phương. Hết thảy tịnh nghiệp chánh nhân của mười phương ba đời chư Phật. Nói cách khác, Bồ Tát muốn thành Phật, cần phải tu ba loại nghiệp này, ba loại tịnh nghiệp, hoặc giả là tu ba loại phước này. Nếu như không tu ba loại tịnh nghiệp chánh nhân này, thì họ không thể thành Phật. Đây là nói rõ ba loại tịnh nghiệp mà trong Quán Kinh đã nói. Công đức của nó bao gồm vô lượng vô biên pháp môn, tu bất kỳ một pháp môn nào đều phải lấy cái này làm nền tảng, lấy ba loại này làm nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Nói cách khác, chúng ta có thể nhận thức được, ba điều 11 câu này, chính là đã thực hành được đầy đủ vô lượng vô biên pháp môn. Tất cả các pháp môn tu cái gì? Chính là tu ba điều này, chỉ là phương pháp không giống nhau, con đường không tương đồng. Tất cả đều là tu ba loại tịnh nghiệp hoặc là ba loại phước này. Chúng ta đối với ba sự việc này nếu xem nhẹ, sơ ý, thì cả đời tu học này của ta không thể thành tựu. Không thể trách chư Phật Bồ Tát, cũng không thể trách kinh điển, mà nên trách chính chúng ta lơ là sơ ý. Đọc đoạn kinh này không thể thấu hiểu được, như trong khai kinh kệ nói, chúng ta lại đối lập là: không giải được nghĩa chân thật của Như Lai. Trong 11 câu 10 câu đầu là tự lợi, câu sau cùng

là lợi tha, chỉ có tự lợi mới có thể lợi tha. Tự mình chưa có thành tựu thì làm sao có thể giúp người khác? Khi chúng ta thấy đức Phật dạy: “ba đời chư Phật chánh nhân tịnh nghiệp” Ta có thể không cảnh giác, có thể không giác ngộ sao?

Từ đoạn kinh này thì chúng ta biết, pháp môn niệm Phật trong Phật pháp đại thừa là ở địa vị nào? Tôi nghĩ các vị đều có thể hiểu được. Ở trong tất cả pháp môn đó là địa vị cao nhất, địa vị thù thắng nhất, địa vị không thể so sánh được. Gặp được pháp môn này, nếu có thể lí giải, có thể chân thật phát tâm tu hành, đó là công đức lợi ích thù thắng vô lượng vô biên không gì sánh được.

Phía dưới lại nói ba loại chúng sanh, đáng được vãng sanh. Hiện bày ra sự rộng lớn của pháp môn tịnh tông, không thể nghĩ bàn, chuyên tu có thể vãng sanh có thể thành tựu, không phải chuyên tu cũng có thể thành tựu. Đây mới thực sự hiện bày pháp môn thù thắng.

Lại nói: có ba loại chúng sanh đáng được vãng sanh, thế nào là ba? Ba loại nào?

Thứ nhất: “tâm từ không sát, dù các giới hạnh”. Đây bao hàm hết tất cả Phật giáo. Bất luận tu học pháp môn nào đều phải trì giới, chỉ cần người có tâm từ không sát, dù các giới hạnh, thì có thể đem công đức tu hành của họ hồi hướng cầu sanh tịnh độ, thì họ có thể vãng sanh. Nhưng không thấy nói đến phát bồ đề tâm? Thực sự tin tưởng pháp môn tịnh độ, thực sự tin tưởng đức Phật A Di Đà, thật muốn vãng sanh, đây chính là vô thượng bồ đề tâm, đó là lời dạy của Ngẫu Ích đại sư. Ở đây chúng ta thấy được tâm từ không sát, đây là tịnh nghiệp tam phước, câu thứ ba ở trong phước thứ nhất. Chúng ta ở đây tự nhiên nhận thức được, người không có lòng từ bi, làm tổn hại chúng sanh, không thể vãng sanh. Một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu cũng không thể vãng sanh, do vậy chúng ta cũng có thể nhận thức được, mỗi mỗi người ở thế giới tây phương Cực Lạc đều là từ bi, không có một người là không có lòng từ bi. Chúng ta tu tâm từ bi, lấy tâm từ để đối đãi với tất cả chúng sanh, thì biết đây là một đại sự vô cùng quan trọng, đây là tương ứng với thế giới Cực Lạc, tương ứng với phong tục tập quán của thế giới Cực Lạc, không thể không xem trọng, không thể không siêng năng học tập.

Từ là dữ lạc, tâm từ và tâm bi đều là tình thương. Trong “từ” với lạc là thành phần nhiều. Trong bi ý nghĩa thương xót khổ của chúng sanh là nhiều. Lòng từ lúc nào cũng suy nghĩ, làm thế nào giúp chúng sanh lìa khổ được vui, đây là lòng từ, đây là loại thứ nhất.

Thứ hai: đọc tụng các loại kinh điển đại thừa. Không phải chuyên tu tịnh tông. Quý vị thấy đoạn cuối cùng trong tam bối vãng sanh trước kia. Từ Châu đại sư chia làm “nhất tâm tam bối”. Ở trong “nhất tâm tam bối” có một câu quan trọng: “trụ đại thừa giả”, đọc tụng các loại kinh điển đại thừa, chính là “trụ đại thừa giả” yêu thích đại thừa, thường hay đọc tụng kinh điển đại thừa đây là loại thứ hai. Ý nghĩa ở trong này so với

trước còn rộng hơn, so với ý nghĩa lớp sau cùng của tam bối vãng sanh còn rộng hơn, nhưng văn tự của nó ít.

Thứ ba: tu hành sáu niệm, hồi hướng phát nguyện, nguyện sanh cõi kia. Đây đủ công đức này thì từ một ngày cho đến bảy ngày tức được vãng sanh. Quý vị thấy thuận tiện làm sao! Sáu niệm là cái gì? Tôi nghĩ rất nhiều bạn học đều biết, niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng, Phật Pháp Tăng tam bảo, niệm Giới niệm Thí niệm Thiên. Thí là bố thí cũng chính là buông xả. Niệm thiên, thiên này là nói chư thiên, lễ kính với chư thiên. Chư thiên là người đầy đủ đức hạnh phước báu nhân gian mà sanh làm thiên nhân. Vì sao niệm họ? Vì chư thiên họ làm được điều thứ nhất trong tam phước: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Chư thiên là tu thượng phẩm thập thiện sanh thiên, đáng được tôn kính, họ đầy đủ căn cơ đại thừa. Nếu như gặp được thắng duyên, nhân duyên thù thắng, họ nhất định sẽ tu học đại thừa, đây là tu hành sáu niệm.

Phía dưới năm câu sau là tổng kết của đoạn này, cũng là nói loại thứ nhất, loại thứ hai, loại thứ ba, ba loại người này.

Hồi hướng phát nguyện, nguyện sanh nước này, đây đủ công đức này, thì từ một ngày cho đến bảy ngày tức được vãng sanh. Câu này nói ba loại người ở phía trước, họ đều có công đức. Loại thứ nhất: công đức của lòng từ không sát, giới hạnh đầy đủ. Loại thứ hai: công đức đọc tụng các loại kinh điển đại thừa. Loại thứ ba: công đức tu hành sáu niệm. Cho thấy ba loại người này họ đều là chân tu, họ không phải chỉ nói mà thôi, họ ở trong đời sống hằng ngày đã làm được rồi. Tâm có sáu niệm, thân khẳng định có sáu hạnh, biểu hiện ở trong đời sống hằng ngày của mình. Người này là gì? Thiện nhân! Điều kiện vãng sanh của thế giới tây phương Cực Lạc, là “chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”. Lòng dạ của sáu niệm, đây là người của thượng thiện. Họ niệm tam bảo, cung kính tam bảo, niệm giới, niệm thí, niệm thiên. Tâm địa của người này tâm làm nhiều việc lương thiện, có thể đem công đức này hồi hướng phát nguyện. Hồi hướng cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, hồi hướng cầu sanh thân cận đức Phật A Di Đà, đây chính là phát tâm vô thượng bồ đề, nguyện sanh nước này. Họ thật sự có công đức có thể hồi hướng. Thông thường hồi hướng chúng ta, lấy cái gì hồi hướng? Thực tế đại đa số nói hồi hướng, đều không phải là thật, là hồi hướng trên miệng thôi, vì sao vậy? Vì chưa làm được, kinh là tụng, tụng rồi chưa làm được, tụng rồi cũng không hiểu. Thí như tịnh nghiệp tam phước quý vị đọc mỗi ngày, đọc rồi hồi hướng. Được hay không? Không được. Quý vị còn không có hiếu thảo cha mẹ, vẫn còn không tôn trọng thầy giáo. Đối với động vật nhỏ không có lòng từ bi, mười thiện nghiệp chưa làm được, niệm mỗi ngày nó cũng không có tác dụng, một ngày niệm một vạn biến cũng không được, vì sao vậy? Vì không có công đức. Người ta niệm xong thì thực hành tất cả đều thực hành hết. Cần bao lâu? Đều nói về lúc sắp lâm chung, một ngày cho đến bảy ngày là được vãng sanh. Lúc sắp lâm chung một ngày, bảy ngày đều có thể vãng sanh.

Quán Kinh đã nói. Kinh Quán Vô Lượng Thọ vì chúng ta khai thị, “với nội dung của phẩm này phần nhiều khớp nhau”. Với nội dung của Kinh Vô Lượng Thọ, những gì phẩm này đã nói, điem tương đồng rất nhiều.

Bây giờ chúng ta xem kinh văn, đoạn thứ nhất của kinh văn là “chánh nhân vãng sanh”, đoạn này là “nghe trì kinh này”:

“Phục thứ A Nan, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhơn, vãng thử kinh điển thọ trì đọc tụng thư tả cúng dường, trú dạ tương tục cầu sanh bỉ sát”. Ngày đêm không gián đoạn. Tôi tu pháp môn này, vì sao? Chính là cầu sanh thế giới Cực Lạc. “phát bồ đề tâm, trì chư cấm giới, kiên thủ bất phạm, nhiều ích hữu tình, sở tác thiện căn, tất thí dữ chi, thị nhân mạng chung, như Phật sắc tướng, chủng chủng trang nghiêm, sanh bảo sát trung, tốc đắc vãng pháp, vãng bất thoái chuyển”. Đây là chánh nhân vãng sanh, loại thứ nhất ở trong ba loại sai khác, chánh nhân vãng sanh. “Hữu vãng”, bên phải đoạn kinh này. “Đoạn đầu của phẩm kinh này”, là đoạn lớn thứ nhất của chánh nhân vãng sanh. Nói rõ loại chánh nhân thứ nhất, phát tâm niệm Phật, thọ trì kinh giới, từ nơi hai lợi ích mà được sanh. Đoạn kinh này đều từ “Tổng dịch”. Tổng dịch là Phật thuyết Đại Thừa Vô Lượng Trang Nghiêm Kinh, đề kinh này chính là đề kinh của Tổng dịch. Chánh nhân thứ nhất tổng cộng có sáu câu, cũng chính là sáu đoạn, sáu đoạn nhỏ.

Loại thứ nhất: “thọ trì kinh này” Kinh Vô Lượng Thọ. Thứ hai: “cầu sanh tịnh độ”. Thứ ba: “phát tâm bồ đề”. Thứ tư: “nghiêm trì các giới”. Thứ năm: “làm lợi hữu tình”. Thứ sáu: “nhớ Phật niệm Phật”. Niệm Lão phía dưới vì chúng ra mà giải thích:

Thứ nhất Quán Kinh nói: đọc tụng đại thừa. Điều thứ ba trong tịnh nghiệp tam phước: phát tâm bồ đề, đọc tụng đại thừa. Quán kinh Ước Luận nói: Ước Luận là chú giải, “không đọc đại thừa thì không hiểu tâm Phật”. Tâm của Phật là như thế nào? Nguyên vọng của Phật là như thế nào? Trong kinh điển đại thừa đã nói rất rõ ràng, rất tường tận, đây là Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta mà giới thiệu.

Phật là ai? Đức Thế Tôn ở trong kinh điển đại thừa thường nói: “hết thầy chúng sanh vốn là Phật”. Từ đó cho thấy, đức Thế Tôn vì chúng ta mà thuyết kinh đại thừa, chính là nói chính chúng ta vốn là Phật. Bây giờ tại vì sao lại biến thành thế này? Trong kinh có câu nói rất hay: là “chân như không giữ tự tánh”. Tự tánh là giác, không giữ được tự tánh thì là mê. Vì là mê cho nên mới tạo nghiệp, mới chiêu cảm được quả báo hiện tại, tất cả đều là tự làm tự chịu, cho nên kinh đại thừa không thể không đọc. Đọc kinh đại thừa là tìm lại diện mục vốn có của mình, kinh điển đại thừa đối với chúng ta có lợi ích như vậy.

Chúng ta tiếp tục xem phía dưới. Không đọc đại thừa thì không hiểu Phật tâm, không hiểu Phật tâm thì không vào được Phật trí, không vào Phật trí, dù sinh cõi này, cũng không gặp được Phật. Kinh điển đại thừa quan trọng, vậy chúng ta nên đọc tụng

đại thừa không? Nên. Đọc những kinh điển đại thừa nào? Một bộ này là đủ rồi, không cần quá nhiều. Một bộ này nhưng tất cả tinh hoa của kinh đại thừa, đều hàm chứa ở trong đó. Không cần lãng phí thời gian, lãng phí tinh thần, “nhất môn thâm nhập trường thời huân tu”, như vậy là đúng. Kinh không thể không đọc! Bắt đầu đọc thì đọc không được, không đọc được phải cố gắng, còn có một phương pháp, nếu như có duyên quý vị nghe giảng. Vì sao lại đọc không được, đọc mà khô khan vô vị, tuy là mỗi ngày đọc mà không hiểu nghĩa của nó. Cho nên không có pháp gì, nếu như quý vị đọc mà từng chữ từng câu đều hiểu được, như vậy thú vị vô cùng. Khổng Tử có nói: “học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ”, quý vị có thể làm rõ những nghĩa lý trong kinh giáo, thực hành trong đời sống, trong công việc, trong cách đối nhân xử thế, đó là việc vui sướng biết bao. Thực sự là nó mang đến cho chúng ta hạnh phúc, niềm vui mỹ mãn. Cái này không liên quan gì đến phú quý bần tiện trong xã hội của chúng ta. Bất kỳ người nào học tập đều có thể đạt được, đây là sự thật. Muốn biết một người bần tiện phú quý, đó là những gì trong đời quá khứ tu được, nó không phải tánh đức. Quý vị giác ngộ rồi, quý vị hiểu rõ rồi, đây là tánh đức, tu đức tương ứng với tánh đức thì quý vị mới thật sự rõ ràng. Trước tiên là hiểu rõ chính mình, quý vị sẽ rất vui vẻ, sẽ rất an ổn, vì sao vậy? Vì hoàn toàn hiểu rõ triệt để, trong đời quá khứ đời đời kiếp đã làm những gì. Khởi tâm động niệm là tịnh, là nhiễm, là thiện, là ác, chiêu cảm ra quả báo hiện tiền của ngày hôm nay. Quý vị phú quý thì quý vị sẽ nhận nơi phú quý, bần tiện quý vị sẽ nhận nơi bần tiện, nhận ở cái này là đem nó xóa bỏ đi. Tôi từ đây về sau tôi phải tu thành quả Phật, phú quý có thể thành Phật, bần tiện cũng như vậy, cũng có thể thành Phật. Hình như người bần tiện thành Phật còn dễ hơn cả so với người phú quý, vì sao vậy? Vì phú quý khó buông khó bỏ, không dễ dàng buông xả. Người bần tiện cái gì cũng không có nên dễ dàng buông xả.

Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta mà thị hiện, quý vị thấy 3000 năm trước, ngài đã vì chúng ta mà thị hiện. Ngài xuất thân là vương tử, nếu không xuất gia thì làm quốc vương, ngài từ bỏ quốc vương, không cần nữa. Xuất gia làm khổ hạnh tăng, trải qua đời sống như vậy, ngày một bữa, nghỉ dưới gốc cây, ba y một bát. Như vậy hay, dễ dàng thành tựu, ngài mới hiện ra hình dáng như vậy, thật sự đã buông xả được. Chúng ta học Phật thì điểm này không thể không hiểu rõ tường tận. Vì sao ngài lại thị hiện như vậy? Thị hiện của ngài khẳng định có lợi ích đối với chúng ta, giúp đỡ chúng ta. Người giác ngộ đời sau không còn ở lục đạo luân hồi nữa. Đời sau còn ở lục đạo luân hồi thì quý vị vẫn mê mà không giác. Người thật sự giác ngộ không làm việc khờ dại này, cần phải trong đời này công đức viên mãn.

Lợi ích của kinh đại thừa đối với chúng ta thì quá nhiều, hiểu rõ chân tướng sự thật.

Hiện nay chúng ta lợi ích đạt được là gì? Trong kinh Pháp Hoa nói là Phật tri Phật kiến. Quý vị cùng với chư Phật Như Lai có trí huệ giống nhau, có kiến giải giống nhau.

Nếu như không rõ Phật tâm không vào Phật trí, thực tế mà nói họ không thể vãng sanh. Ở đây nói “dù sanh nước này”, dù cho quý vị sanh về thế giới Cực Lạc, quý vị cũng không gặp được Phật A Di Đà. Câu này là nói cho chúng ta, nhất định phải đọc kinh nhất định phải nghe pháp. Có duyên thì phải nghe pháp, không có duyên thì đọc kinh.

Chú giải của Hoàng Niệm Lão rất hay, ông dụng công trong bộ sách này, suốt đời một bộ kinh thì chắc chắn chính xác.

Kinh này nói: nghe kinh điển này thọ trì đọc tụng. Kinh này tức là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh. Ở đây Niệm Lão nói, kinh này là tịnh độ đệ nhất kinh, cũng là trung bản Hoa Nghiêm.

Lại nữa kinh này là Thế Tôn duy nhất lưu lại, sau này kinh khác không còn, nó trụ thế thêm trăm năm, vì chúng sanh sau này mà làm người đưa qua sông vậy. Bộ kinh Vô Lượng Thọ này, Phật ở trong bộ kinh này nói rất rõ ràng, tương lai Phật pháp ở thế gian này không còn. Ngày đó là lúc nào? Còn có chín ngàn năm. Pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni là mười hai ngàn năm. Chúng ta lấy cách nói của người Trung Quốc xưa, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sinh vào năm 24 Châu Chiêu Vương, khi Phật diệt độ là Châu Mục Vương. Dựa vào ghi chép của Trung Quốc để tính, thì đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay, là ba ngàn lẻ ba mươi tám năm. Pháp vận một mười hai ngàn năm, ba ngàn năm đi qua rồi còn có chín ngàn năm nữa. Trong chín ngàn năm này chúng ta mới qua ba mươi tám năm. Thời mạt pháp, một ngàn năm gọi là một giai đoạn, chúng ta là giai đoạn thứ hai, giai đoạn thứ hai vừa mới bắt đầu, mới qua được ba mươi tám năm. Cuối cùng Phật pháp thực sự sẽ mất khỏi thế gian này, mất cũng là mất dần dần, vì sao sẽ mất đi? Vì không còn người học nữa, không còn người học thì mất đi, có người tiếp tục học thì nó sẽ không mất.

Vậy chúng ta biết, chúng ta thấy hiện tượng bây giờ, mọi người đều thiên về tịnh độ, người tu tịnh độ nhiều nhất. Vì sao vậy? Vì tịnh độ dễ dàng, kinh điển ít, gom lại mà nói cũng không quá năm kinh một luận, tổng cộng là sáu bộ. Người bây giờ càng ngày càng sợ phiền não, càng ngày càng cảm thấy thời gian của mình không đủ dùng, lại hướng hồ nền móng của chúng ta ngày nay, thực sự mà nói so sánh với người xưa thì kém rất nhiều. Chỉ có đơn giản nhất, dễ dàng nhất, chúng ta mới có thể đạt được một chút lợi ích. Tứ độ tam bối cửu phẩm vãng sanh, như những phàm phu chúng ta này. Trong Quán Kinh nói: ba loại này chúng ta là loại cuối cùng. Thượng bối vãng sanh là đại phàm phu, trung bối vãng sanh là tiểu phàm phu, hạ bối vãng sanh chính là cõi phàm thánh đồng cư, gọi là ác phàm phu, đều tạo ác nghiệp. Học Phật rồi thì không tạo nữa, khi chưa học Phật thì tạo nghiệp. Vô tình hay cố ý đều đã tạo ác nghiệp, đây là ác phàm phu, có thể đời nghiệp vãng sanh. Tam bối cửu phẩm đều có thể đời nghiệp vãng sanh, sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, đừng xem thường phàm phu đời nghiệp, đây là ác phàm phu. Nếu như gặp được duyên thù thắng, biết đâu họ là thượng thượng phẩm

vãng sanh. Họ gặp được thiện tri thức tốt, thực sự có duyên với họ, Phật không độ chúng sanh không có duyên, phải thực sự có duyên với họ. Thế nào gọi là thực sự có duyên? Họ thật sự tin tưởng, thật sự nghe lời, người khác nói với họ, khuyên họ, họ không nghe. Người đó đến khuyên, họ nghe, đây gọi là duyên. Không có duyên Phật Bồ Tát nói với họ họ cũng không nghe, họ cũng hoài nghi. Sau khi nghe rồi họ thật sự chịu buông bỏ, thật sự làm. Trong cái duyên này thì có đốn có tiệm. Căn lợi gọi là một nghe ngàn ngộ, thì họ có thể buông bỏ. Căn tánh chậm chạp một chút thì từ từ buông bỏ. Cũng chính là nói họ tuần tự từng bước, mỗi năm đều có tiến bộ. Sự tiến bộ này chính là buông bỏ được nhiều hơn, đến lúc buông bỏ triệt để thì thật đã khai ngộ rồi. Buông bỏ không ở nơi sự mà ở tâm, trong tâm thực sự không chấp trước nữa, đây là trí huệ chân thật. Trên sự mà buông bỏ là phước báo, trong tâm buông bỏ là trí tuệ. Trong tâm buông bỏ có lợi, có thể vãng sanh. Trên sự buông bỏ nhưng tâm không thể buông bỏ, thì không thể vãng sanh, được phước báo trời người. Đạo lý này các bạn học tu tịnh độ của chúng ta, nhất định phải hiểu rõ ràng, hiểu tường tận.

Thí như chúng ta có được giàu có, tôi có rất nhiều tài sản, trong tâm tôi thực sự đã buông xả. Không còn cho rằng tài sản này là của tôi, có cũng được không có cũng được, không để trong tâm, đây là trí huệ. Họ có thể vãng sanh, không chướng ngại họ vãng sanh. Trên sự tài sản này sử dụng thế nào, cũng là có nhân duyên, có duyên nhiều là việc tốt, không có duyên, không có duyên thì thôi, không trở ngại vãng sanh. Nếu như trong tâm không buông được, trên sự tuy đã buông rồi, làm bao nhiêu việc từ thiện tổn thất bao nhiêu tiền, buông xuống rồi, trong tâm còn chưa có buông xuống họ không thể vãng sanh. Quả báo họ được là quả báo nhân thiên, không ra được lục đạo luân hồi, làm nhiều việc tốt cũng không được. Trong tâm vẫn cứ vướng bận, quý vị thấy tôi làm bao nhiêu việc tốt, tôi giúp biết bao nhiêu người cực khổ, cứu biết bao nhiêu chúng sanh. Tướng chấp trước, tướng chấp trước này không thoát khỏi hám danh lợi dưỡng, dẫu rằng đem tiền tài đều bỏ hết, phước báo chỉ ở trời người. Phước báo lớn nhân gian không có thì họ lên cõi trời, phước báo cõi trời lớn. Đây là sự, nếu như Phật không ở trong kinh đại thừa, nói cho chúng ta thấu triệt thì chúng ta làm sao hiểu rõ được?

Bộ kinh này khẳng định cho đến đời mạt pháp, pháp diệt hết rồi, nó còn lưu lại ở thế gian một trăm năm, nó diệt sau cùng. Sau khi bộ kinh này diệt rồi còn có câu Phật hiệu: Nam Mô A Di Đà Phật ở thế gian thêm một trăm năm nữa. Lúc đó không cần nghe kinh nghe đến câu Phật hiệu này, có thể tin, thực sự có thể tin, thực sự phát nguyện cầu vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, tất cả đều có thể đi, đều có thể được sanh. Sự rộng lớn của pháp môn này, vô lượng công đức, chính xác là không có gì so sánh được. Chúng ta rất hạnh phúc ở lúc này đã gặp được, gặp được rồi khẳng định được sanh. Cho nên bộ kinh này, danh hiệu này “vì chúng sanh sau này” chính là chúng sanh một trăm năm sau cùng của đời mạt pháp “giữ làm cứu giúp”. Tân là nước giống như sông nhỏ. Tề đây là thuyền, giúp quý vị qua khỏi con sông này. Dùng nước này để tỉ dụ lục đạo

luân hồi, bờ này là lục đạo, bờ kia là thế giới Cực Lạc, bộ kinh này có thể giúp quý vị, qua khỏi biển khổ sinh tử đến được bên bờ niết bàn.

Lại kinh này cũng là chỉ Kinh Vô Lượng Thọ, Hán Ngô Ngụy Đường Tống năm loại bản dịch gốc, cho đến quyền hội tập của Vương Long Thư, quyền tiết hiệu của Bành Tế Thanh, quyền hội tập của Ngụy Mặc Thâm, với quyền này Kinh Vô Lượng Thọ có chín bản không giống nhau. Chỗ này các vị có thể thấy được, quý vị thấy Hán Ngô Ngụy Đường Tống năm loại. Vương Thị là Vương Long Thư, Bành Thị là Bành Tế Thánh, Ngụy Thị cũng là Ngụy Mặc Thâm chính là Ngụy Nguyên, chín loại sách. Đây là quyền của Hạ Liên Cư, quyền hội tập của Hạ Liên Cư, chín loại sách, bất luận loại sách nào đều cũng được. “Có thể thọ trì đều là chánh nhân”, chín loại sách đều tốt. Nhưng bản hội tập này được gọi là thiện bản, nên thọ trì kinh công đức càng thêm thắng vậy. “Di” là càng thêm, công đức của quý vị trì quyền này là càng thêm thù thắng, vì sao vậy? Vì quyền này hội tập được hoàn mỹ nhất. Tám quyền nói trên, đối với việc giới thiệu thế giới Cực Lạc, có thể nói quyền này là hoàn mỹ nhất, quyền viên mãn nhất, có thể nói là tập nguyên bản phía trước, thành công của quyền chất lọc. Ở trong các quyền khác đều còn có thiếu sót, quyền này không có. Cho nên những gì trong kinh này nói, tất cả đều dung hợp ở trong quyền này, cho nên quyền này khó có được. Hạ lão cư sĩ không phải người tầm thường, người bình thường không làm được, Vương Long Thư chưa làm được, Ngụy Mặc Thâm cũng chưa làm được. Trong tay ông với thời gian mười năm, không dễ dàng. Ba năm hội tập thành công, còn bảy năm mỗi năm sửa chữa, sửa sai bổ sung. Mười năm hội thành quyền này, hội tập bắt đầu là ba mươi bảy phẩm. Chúng tôi ấn hành một ngàn quyền làm kỷ niệm. Đem quyền sửa đổi đối chiếu với bản gốc, thì quý vị sẽ biết. Dụng tâm của Liên Công đại sư thật sự là vất vả, quyền này đối với chúng sanh của chín ngàn năm về sau mà nói, là công hiến vô cùng lớn. Hoàng Niệm Lão chú giải ở trong có dẫn chứng hơn một trăm chín mươi loại kinh luận chú giải, bộ này của chúng ta không được, khác nào nói là đem những khai thị quan trọng của lịch đại tổ sư tịnh tông, tất cả đều đọc đến. Liên Lão soạn thành là tập kinh, Hoàng Niệm Lão soạn thành là tập chú giải các tổ sư xưa nay, thật khó có, thực sự không dễ dàng. Duyên của chúng ta thù thắng, tất cả chúng ta đều gặp được.

Bên dưới nói đêm ngày liên tục, dừng mãnh tinh tấn không gián đoạn. “Thọ trì” ở trong kinh văn, thọ là tiếp nhận, trì là lưu giữ. Chắc chắn không để rơi mất, một ngày cũng không để rơi mất, mỗi ngày đọc tụng, bất kỳ lúc nào trong cuộc sống, trong cách đối nhân xử thế, đều dùng đến nó, đây gọi là trì. Trong cửa Phật trì là ý nghĩa của tập. Nho giáo nói: “học nhi thời tập chi”, thọ là học, trì là tập. Học cho đến dùng chúng ta đem nó sử dụng được. “Đọc tụng”, niệm niệm không quên, “thư tả”, thư tả là lợi ích chúng sanh. Vì trước đây chưa có thuật in ấn, kinh sách phải sao chép, quý vị có thể chép một bộ kinh lưu truyền trong thế gian, công đức đều không thể nghĩ bàn. Ngày nay thuật in ấn phát triển không cần phải sao chép, chúng ta đọc tụng thì tốt.

“Cúng dường”, trong tất cả cúng dường cúng dường pháp là tối thượng. Ngày nay chúng ta lấy pháp bảo cúng dường người, nên mang pháp bảo in thành tinh phẩm, in cho thật tốt, vì sao vậy? Vì khiến người khác cầm lên trên tay tuyệt đối sẽ không bỏ đi, dù cho họ không xem họ thấy được trang trí đẹp như vậy, họ sẽ rất tôn trọng mà gìn giữ. Gìn giữ, tốt! Giữ cho tương lai gặp được người có duyên, thì họ đã thành tựu, cho nên ý nghĩa này rất hay.

“Đêm ngày liên tục”, đây là đồng mãnh tinh tấn không gián đoạn, cũng chính là Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta: “tịnh niệm tương tục”. Đọc bộ kinh này cũng là tịnh niệm tương tục, niệm A Di Đà Phật cũng là tịnh niệm tương tục, nghĩ đến Phật A Di Đà, nhớ Phật niệm Phật. Ý nghĩ như thế nào? Nghĩ đến những nghĩa lý ở trong kinh đã dạy, chính là nghĩ đến Phật A Di Đà. Quý vị thấy nghĩ đến phát nguyện của ngài, nghĩ đến công đức năm kiếp tu hành của ngài, nghĩ đến y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, nghĩ đến chúng sanh trong mười phương gặp được duyên này. Mọi người đều chăm chỉ tu hành cầu sanh tịnh độ, ý nghĩ này hay. Đây là nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định gặp Phật

Thứ hai “cầu sanh nước đó”, dùng cách gì để cầu sanh? Ở đây nói rồi, dùng thọ trì, đọc tụng, ghi chép, Ngày nay ghi chép chính là ấn kinh. “Cúng dường”, nương giáo lý tu mà tu hành, “tất cả công đức hồi hướng tịnh độ”.

Thứ ba “phát tâm bồ đề”, vì phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm là tông chỉ của kinh này, con đường đúng của tam bối vãng sanh, nên xem trọng phẩm này. Phát tâm bồ đề phía trước đã nói rất rõ, chỗ tam bối vãng sanh phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm. Chúng ta ghi nhớ lời giáo huấn của ngài Ngẫu Ích đại sư, đây là Ấn Quang đại sư tán thán. Ngài giải thích phát tâm bồ đề cho chúng ta, chính là chân tín, nguyện cầu vãng sanh, cái tâm này chính là tâm vô thượng bồ đề. Chân tín thì không có nghi hoặc, chân nguyện thì không có xen tạp. Tôi đời này thì chỉ một nguyện vọng, chính là một phương hướng một mục tiêu, cầu sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Ngoài niệm này ra đừng có niệm thứ hai, cái tâm này chính là tâm vô thượng bồ đề, chắc chắn được sanh tịnh độ, đây là phát tâm.

Thứ tư trì các giới cấm, giữ gìn không phạm. Quán Kinh gọi là đầy đủ giới hạnh, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi. Trong tịnh nghiệp tam phước nói.

“Che đậy giới tức như cái phễu”, điều này chúng ta cần phải biết. Lậu khí là cái gì? Khí là đồ đựng, ví như ly trà này của chúng tôi, đây là đồ đựng nó có thể chứa nước trà. Nếu như nó vỡ rồi, có lỗ hỏng, nước đổ vào đều chảy hết. Phá giới cũng như là bị bể, đựng đồ thì nó chảy ra, chảy hết. Trì các giới cấm, giữ gìn không phạm, quan trọng. Giới cấm làm từ đâu? Thập thiện, tam quy, ngũ giới, đây là giới thấp nhất, cần phải thọ trì. Cách tu như thế nào? Thực sự chính xác, thực hành ở Đệ Tử Quy và Cảm ứng Thiên. Cảm ứng Thiên và Đệ Tử Quy không thể không đọc nhiều, đó là giới. Sau khi đọc xong

cần phải làm được, các bạn đồng học cùng nhau tu hành cần phải khuyến khích nhau. Không cần có bất kỳ kiêng kị gì, nhìn thấy người khác sai phải nói, phải khuyến cáo. Đây mới gọi là bạn cùng học đạo, nương tựa vào chúng.

Ở thời đại này của chúng ta, không có ai chỉ ra sai lầm của chúng ta, tự chúng ta không biết được. Người thực sự chỉ ra sai lầm của chúng ta nhất định phải cảm ơn, giúp chúng ta sửa đổi chính mình, giúp chúng ta vãng sanh tịnh độ, giúp chúng ta nâng cao phẩm vị. Bất luận họ là thiện ý, ác ý, cố ý, vô ý, người có thể phê bình chúng ta, có thể nói lỗi của chúng ta, đều là đại ân nhân. Chúng ta thấy được người khác có sai lầm nhất định phải khuyến cáo. Khuyến cáo, chúng ta phải biết đúng lúc. Có những người rất sĩ diện, khi ở trước mặt người khác quý vị nói lỗi của họ, tuy họ biết, nhưng họ oán hận quý vị, họ rất khó tiếp nhận. Cho nên chỉ lỗi khuyến thiện, phải ở nơi không có người bên cạnh, lúc này thì có thể nói, có người ở bên cạnh, đừng nói, đây là lễ kính. Không ở trước mặt bất kỳ người nào phê bình người khác, lúc chỉ có một mình họ bên cạnh không có người, thì hãy nói. Thực sự có thể tiếp thu, ở nơi chốn đông người mà chỉ trích họ, họ vẫn có thể tiếp thu, con người này chắc chắn thành tựu. Loại người này có, không nhiều, không phải không có, họ thật sự có thể sửa lỗi chính mình, mà còn thật sự có thể cảm ân đội đức.

Thầy giáo dạy học cũng không ngoại lệ, năm xưa chúng tôi thân cận thầy Lý, thầy Lý dạy học, chúng tôi theo ông mười năm. Các đối nhân xử thế tiếp vật của thầy chúng tôi hiểu rất rõ, làm gương tốt cho chúng tôi thấy. Thầy mở lớp học kinh, phương pháp truyền thụ học kinh, trong lớp cùng học có hơn hai mươi người. Có hai ba người thầy giáo đối với họ đặt biệt khách khí, họ có lỗi sai, thầy giáo không bao giờ nhắc đến, đều rất khách khí, rất cung kính. Nhưng cũng có mấy người ít nhất cũng phải có năm, sáu người, thầy giáo đối với những người này có đánh có mắng, phê bình trước mặt mọi người, một chút khách khí cũng không có. Vì sao dùng thái độ không giống nhau đối với học sinh? Tôi hỏi đó lúc đi hoài nghi đối với việc này, thầy giáo biết được, một hôm gọi tôi vào trong phòng. Hỏi tôi: có phải đối với việc này có hoài nghi không? Tôi nói đúng vậy. Thầy giáo liền nói: nghiêm khắc đối với học sinh này, họ muốn học, đánh họ mắng họ, họ cảm ơn, họ sẽ không hận quý vị. Nếu không dạy họ, là có lỗi với họ. Còn những người đối với họ đặc biệt tốt, không thể dạy họ. Quý vị chỉ nhắc nhở một chút, mặt họ lập tức đỏ lên, họ không thể tiếp thu. Chúng tôi mới hiểu rõ, người không thể tiếp thu, chúng tôi thấy, thầy giáo xem họ là học sinh dự thính, không được là học sinh chính thức, học sinh dự thính, rất khách khí rất, ưu đãi. Đây là chúng tôi học được, thực sự có thể tiếp thu, thì phải dạy họ, không thể tiếp thu chỉ có trong lúc giảng kinh nhắc đến, họ nghe hiểu được thì tốt, nghe không hiểu thì thôi vậy. Đây là mỗi người gặp duyên không giống nhau.

Trong kinh nói “không phạm oai nghi”, câu này cũng quan trọng. Câu này thực sự dạy cho chúng ta, bất kỳ lúc nào, đều phải làm tấm gương tốt cho đại chúng trong xã hội.

Người ta thấy quý vị là người học Phật, người học Phật mỗi người đều là tấm gương tốt, lời nói cử chỉ đều có lễ phép, xã hội đại chúng tôn kính quý vị. Tôn trọng quý vị chính là tôn trọng Phật pháp, đây là báo Phật ân, đây là giúp cho chánh pháp cửu trụ. Chúng ta hình dáng này làm không tốt, khiến người ta phê bình rằng: quý vị xem người học Phật là như vậy. Khiến cho người khác nhìn thấy thì báng Phật báng Pháp, vậy thì chúng ta có lỗi với Phật Bồ Tát. Chúng ta mang đến cho Phật Bồ Tát sự nhục nhã, không phải mang đến hào quang. Điều này rất quan trọng, nếu như muốn Phật Pháp hưng thịnh, chúng ta cần thực hành giới luật, Phật Pháp mới có thể hưng thịnh, không thực hành được, Phật Pháp không thể hưng thịnh. Người xưa nói rất hay: “người có thể hoằng đạo không phải đạo hoằng người”, nhất định siêng năng mà làm.

Thứ năm “nhiều ích hữu tình” câu này là lợi tha. “Nhiều” là phong phú, “ích” là lợi ích. Nói cách khác phải mang đến cho chúng sanh lợi ích tốt nhất, lợi ích phong phú nhất, lợi ích viên mãn nhất, đây là tâm Phật Bồ Tát.

Chúng ta xem chú giải bên dưới. Làm lợi hữu tình là hạnh lợi tha của Bồ Tát, như phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện nói: “Bồ Tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh, tức là tùy thuận cúng dường chư Phật. Nếu như chúng sanh tôn trọng việc này tức là tôn trọng việc của Như Lai. Là người hành tịnh nghiệp nên vì chúng sanh mà làm lợi ích. Làm các thiện căn tức bố thí vậy, chỉ hết thấy công đức và thiện căn tự làm, tất cả thí cho hết thấy chúng sanh làm cho lìa khổ được vui”. Đây là tâm gì? Tâm Phật, tâm Bồ Tát. Tâm của Bồ Tát chỉ có cho đi mà không cầu báo đáp, vì sao vậy? Vì chỉ có Như Lai và pháp thân Bồ Tát biết được, biến pháp giới hư không pháp giới với mình là một thể. Vì là một thể cho nên không cầu báo đáp, không có ý nghĩ báo đáp, phải giúp đỡ họ, phải cảm hóa họ. Hy vọng họ có thể giác ngộ, hy vọng họ có thể hồi đầu. Chúng ta cần làm một tấm gương hồi đầu, tấm gương giác ngộ. Nhất là vào thời đại hiện nay, chúng sanh mê rồi, thật sự mê rồi, mê đến mức quá đáng thương. Vì sao vậy? Khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi, ý niệm tự tư tự lợi là ý niệm gì? Nói với các vị là ý niệm tam đồ địa ngục, là ý niệm của chúng sanh trong địa ngục ở tam đồ, chứ không phải là ngã quý súc sanh. Thật đáng sợ! Chỉ vì tự tư tự lợi, họ có thể gây tạo ngũ nghịch thập ác, khởi tâm động niệm hại người lợi mình. Sai rồi, sai đến cùng rồi! Người học Phật nhất định nên hiểu rõ, nhất định nên giác ngộ, nhất định phải hướng về chư Phật Bồ Tát mà học tập. Học tập Phật Bồ Tát tất cả đều là vì chúng sanh, chúng ta tu hành thành Phật là vì chúng sanh, vì sao vậy? Vì chỉ có thành Phật, mới có thể thực sự giúp đỡ chúng sanh. Phương pháp thành Phật bây giờ chúng ta đã biết, vãng sanh về thế giới tây phương Cực Lạc lúc nào cũng có thể đi. Cho nên tất cả suy nghĩ sợ sệt đều không còn nữa, lúc nào cũng có thể đi, tất cả đều bỏ được. Học Phật cần nên ghi nhớ: hết thấy chúng sanh vốn là Phật, họ không biết nhưng ta biết. Nhân tánh vốn thiện, đây trong Tam Tự Kinh nói: “nhân chi sơ tánh bản thiện”. Thánh nhân tự hành hóa họ, đó chính là giúp đỡ hết thấy chúng sanh quay về nẻo thiện. Phật Bồ Tát ứng hiện ở thế gian, cũng chính là chỉ vì giúp đỡ hết thấy chúng sanh trở về nẻo thiện, vốn dĩ là Phật, chỉ một đạo lý. Vậy phải

tu như thế nào? Mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát là hạnh của Bồ Tát, lục độ ba la mật là hạnh của Bồ Tát. Chúng ta nói ba cõi rể của Thích Đạo Nho, đây là thiện pháp của thế gian, thiện pháp của nhân thiên. Không ra khỏi lục đạo luân hồi không phải lợi ích chân thật, đó là biện pháp đầu đau có thuốc đau đầu, chân đau có thuốc đau chân. Đây là bất đắc dĩ làm phương tiện tối sơ, thực sự vào được Bồ Tát hạnh là lục độ ba la mật.

Thứ nhất phải buông bỏ, bố thí chính là buông bỏ, thế giới của thân tâm đều buông xả không còn tham trước.

Thứ hai là trì giới, trì giới chính là làm tấm gương tốt, làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng. “Đệ Tử Quy” là trì giới, “Cảm ứng Thiên” là trì giới, tam quy ngũ giới là trì giới. Trì giới chính là sám hối, trì giới chính là tiêu trừ nghiệp chướng, sau khi trì giới có thể nhẫn nhục. Không trì giới không thể nhẫn nhục, trì giới có thể nhẫn nhục. Có thể nhẫn mới có thể tinh tấn, mới có thể được định, mới có thể khai huệ. Bồ Tát đều như vậy tu thành.

Lại hướng lên một bước, hiện nay chúng ta tu tịnh độ. Tịnh độ là nhất thừa pháp, ở trên Bồ Tát, nhất thừa pháp là pháp tu một đời thành Phật. Bồ Tát tu nhất thừa pháp thành Phật, nhất thừa pháp nên tu Phổ Hiền hạnh. Cho nên, phẩm thứ hai Đức Tuân Phổ Hiền trong kinh Vô Lượng Thọ, đến thế giới tây phương Cực Lạc tu cái gì? Tu hạnh Phổ Hiền. Lục độ ba la mật thành tựu hạnh Phổ Hiền. Mười nguyện của Phổ Hiền, trong mỗi một nguyện đều là lục độ ba la mật, trong mỗi một nguyện đều có đầy đủ “Đệ Tử Quy”, đầy đủ “Cảm ứng Thiên”, đầy đủ “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Cái đầu tiên tu lễ kính, hết thầy cung kính. Đối tượng của cung kính là gì? Nhất định cần hiểu rõ, đối tượng của cung kính là tánh đức, là tự tánh. Hết thầy pháp của thế xuất thế gian chỉ có tự tánh là thật, cái khác đều là giả. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, chỉ có cái này là thật. Cho nên chân thật phải lấy lễ kính để thị hiện, quý vị thấy thế gian pháp cũng giống vậy. Câu thứ nhất trong Lễ Kỳ của Trung Quốc. Câu thứ nhất của Khúc Lễ, “khúc lễ nói đừng bắt kính”, trong kinh Phật nói: “nhất thiết cung kính nhất tâm đánh lễ”, chính là cung kính đến cùng cực. Đối nhân đối sự đối vật, đối với hoa cỏ cây cối, đối với sơn hà đại địa, hết thầy cung kính. Vì sao vậy? Vì hết thầy chúng sanh, đều là tự tánh biến hiện mà ra. Bất luận người này là người tốt hay người xấu, tự tánh của họ chỉ là một. Vì sao lại có tốt xấu? Tốt xấu là tập khí, không phải bản tánh, bản tánh không có tốt xấu. Hết thầy cung kính là cung kính bản tánh, cung kính tánh đức, là ý nghĩa này. Chúng ta cung kính đối với họ từ từ khiến họ giác ngộ, giúp đỡ họ có thể quay về tự tánh, đây là tự hành hóa tha.

Cho nên lễ kính chư Phật là pháp bình đẳng, hết thầy chúng sanh vốn dĩ là Phật, chúng sanh này là nghĩa rộng. Nghĩa rộng có nghĩa là thế nào? Phạm hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, đều gọi là chúng sanh. Con người là chúng sanh, động

vật là chúng sanh, thực vật là chúng sanh, sơn hà đại địa cũng là chúng sanh, hiện tượng tự nhiên cũng là chúng sanh.

Quý vị thấy một áng mây trên trời, cũng là các duyên hòa hợp mà sanh, gió nổi lên gió đó cũng là các duyên hòa hợp mà sanh. Không có thứ gì chẳng phải chúng duyên hòa hợp mà sanh, cho nên nói nghĩa rộng của chúng sanh là bao gồm tất cả. Tất cả nên lễ kính, phải dùng tâm bình đẳng, tâm cung kính mà đối đãi, đây gọi là lễ kính chư Phật. Chẳng có cái gì không phải là chư Phật, cây cối hoa cỏ là chư Phật, sơn hà đại địa là chư Phật, một giọt nước là chư Phật, một hạt bụi là chư Phật. Quý vị lấy tâm cung kính đối đãi nó, nó lấy cung kính báo đáp quý vị, làm sao có thiên tai được! Ngày nay thiên tai từ đâu mà có? Chúng ta lấy tâm bất thiện đối đãi nó, nó lấy tâm bất thiện để báo đáp, chính là việc này vậy! Khởi nhân của thiên tai đều là tâm tự tư, tâm ô nhiễm, tâm bất thiện, kết quả của tạo tác, gọi là tự làm tự chịu. Chúng ta ngày nay ở trong Phật pháp đại thừa, mới hiểu rõ ràng, hiểu tường tận.

Cho nên khoa học vật lý không thể giải quyết được vấn đề. Nghiên cứu phát triển của khoa học ngày nay, thành tựu tương đương khả quan, nó phát hiện được vấn đề, nhưng nó không thể giải quyết được vấn đề. Vấn đề của nó phát hiện, đối với người học Phật chúng ta mà nói có công đức lớn. Phật ở trong kinh điển tuy đã nói cách đây ba ngàn năm, kinh điển lưu tại thế gian đã ba ngàn năm. Chỉ cho chúng ta vật chất là từ thọ tướng hành thức mà biến hiện ra. Chúng ta đối với vấn đề này, chúng ta đang nắm đồ vật sẽ nói, tin hay không tin? Bán tín bán nghi. Người nói bán tín bán nghi, người nghe làm sao mà tin được? Ngày nay nhà khoa học đang theo đuổi vấn đề này, vật chất cứu cánh là gì? Họ thật sự tìm ra được nguyên nhân này rồi, vật chất là ý niệm biến hiện ra, giống với Phật pháp đã nói. Ý niệm biến hiện ra, ý niệm là bản chất của vật chất. Chúng ta xem phần trình bày này, lập tức hiểu được. Cho nên hoài nghi đều không có, thật sự giúp cho chúng ta đoạn nghi sanh tín. Đức Phật nói một vấn đề lớn như vậy đã được khoa học chứng minh rồi, do đó chúng ta thật sự tâm an lý đắc. Đem tất cả mọi thứ đều buông xả rồi, vật chất là giả, hiện tượng tinh thần cũng không phải thật, vì sao vậy? Vì trong tâm thanh tịnh của tự tánh, không có thứ này. Thọ tướng hành thức đều không có. “Tâm Kinh” mà chúng ta tụng mỗi ngày. “Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba la mật đa, thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Đó chính là nói quý vị buông xả triệt để.

Ngũ uẩn là cái gì? Là sắc thọ tướng hành thức. Sắc là vật chất, thọ tướng hành thức là tinh thần. Vật chất, tinh thần tất cả cần buông xả, là giả không phải chân. Chân là cái gì? Đức Phật dạy: “hết thấy chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai”, đó là chân, trí tuệ là chân, đức tướng là chân, tướng hảo là chân. Chân ở đâu? Ở cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Người niệm Phật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh của cõi phàm thánh đồng cư, sanh về thế giới Cực Lạc thì quý vị chứng đắc rồi. Cõi thật báo hạ hạ phẩm vãng sanh, sao có thể chứng đắc

cõi thật báo trang nghiêm? Đây là oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Trong 48 lời nguyện đã nói, những chúng sanh này sanh về thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc rồi đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát chính là pháp thân đại sĩ của cõi thật báo trang nghiêm. Cho nên chúng ta mới khẩn định, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát, họ thấy được cõi thật báo trang nghiêm, trí tuệ của họ, thần thông đạo lực, với pháp thân Bồ Tát trong cõi thật báo không hai không khác. Đây là sự việc trong mười phương thế giới không có, chỉ có ở thế giới Cực Lạc. Chúng ta đối với việc này thâm tín không nghi. Nếu quý vị hoài nghi, đó quý vị đã sai, quý vị vãng sanh không được. Không có hoài nghi, thật sự tin tưởng, chúng ta thật sự mong muốn đi. Chỉ cần đến thế giới Cực Lạc thì chúng ta đầy đủ những điều trong kinh Hoa Nghiêm nói, trí tuệ tướng đức giống như chư Phật Như Lai.

Lễ kính của Phổ Hiền Bồ Tát, sau khi học rồi thì phải tu, thì thật sự thực hành. Đem tật xấu tập khí của chúng ta sửa đổi.

“Xung tán Như Lai”, lễ kính với xung tán có sai khác. Lễ kính chư Phật không có phân biệt, hết thầy chúng sanh vốn dĩ là Phật. Nhưng xung tán có phân biệt, xung tán Như Lai. Như Lai là từ trên tánh mà nói, chư Phật là từ trên tướng mà nói. Chúng sanh tạo tác tội nghiệp, không xung tán họ. Tư tưởng của họ, ngôn hành với đại thừa tương ứng, nên xung tán họ. Với tam đồ lục đạo tương ứng có thể không xung tán, đặc biệt là đối với tam đồ, đó tạo tội nghiệp. Tạo tội nghiệp làm sao có thể xung tán? Cho nên trong xung tán có sai khác. Tương ứng với tướng đức thì xung tán, không tương ứng thì không xung tán của, việc tốt cũng không xung tán.

Thứ ba “cúng dường”, cúng dường không phân, giống với lễ kính chư Phật, cúng dường là bố thí. Người ác có khó khăn, không cơm ăn, nên bố thí họ, không có áo mặc nên bố thí cho họ. Không thể nói họ là người xấu cho nên mặc kệ họ, vậy là không được, vậy là không có lòng từ bi. Trong Bồ Tát hạnh ba điều này vô cùng quan trọng!

Thứ tư: “sám hối nghiệp chướng”, đây là giúp đỡ nâng cao chính mình. Từ vô lượng kiếp tạo nghiệp nặng nề, nên thực sự phát tâm sám hối. Dùng phương pháp nào để sám hối? Câu A Di Đà Phật chính là chân sám hối, trong lòng chỉ có A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra không còn cái gì khác, thì tội nghiệp của quý vị sám hối sạch rồi.

Lúc mới học Phật thầy Lý dạy cho chúng tôi đổi tâm, đổi tâm cách thế nào? Đem cái tâm tạo tác tội nghiệp từ vô thủy kiếp đến nay của chúng ta, cái tâm tự tư tự lợi đổi thành A Di Đà Phật. Khiến trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có, thì nghiệp chướng của quý vị tiêu hết rồi. Quý vị vì sao lại có nghiệp chướng? Các bạn học Phật thường thấy được, oán thân trái chủ tìm đến dựa thể. Vì sao họ đến dựa thể của quý vị? Quý vị tạo nghiệp, họ bám trên thân quý vị. Nếu như quý vị thật sự đem tâm hoán đổi thành A Di Đà Phật, họ chạm vào cũng không dám chạm đến

quý vị, thì họ làm sao dám tìm quý vị? Trong miệng của quý vị có Phật, trong tâm không có Phật, thì họ bám vào thân của quý vị, họ sẽ làm phiền quý vị. Nếu như trong tâm quý vị có A Di Đà Phật thì họ không làm được, họ đến cầu quý vị vị siêu độ, cầu quý vị giúp đỡ, chắc chắn họ sẽ không làm đến làm phiền. Họ đến tìm quý vị siêu độ, họ phải có phước báo lớn. Không có phước báo, quý vị có thần Hộ Pháp họ không thể đến gần quý vị, họ có phước báo lớn họ đến tìm quý vị, quý vị giúp họ vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây là ý nghĩa thực sự của sám hối. Sám hối chú trọng ở chỗ “sau không tái phạm”, chân sám hối! Không phải ngày ngày làm hình thức, ngày ngày sám hối. Ngày ngày sám nhưng ngày ngày tạo nghiệp, vậy có ích gì chứ? Chỉ có thể nói tốt hơn so với không sám hối, lúc sám hối, trong tâm vẫn còn phóng một vệt sáng, sau khi sáng xong thì không có nữa tốt hơn so với không sám hối. Lúc nào vệt sáng đó thực sự thấp sang tâm của quý vị, nghiệp tạo mới thật sự tiêu trừ.

Cho nên tôi lúc còn trẻ, Chương Gia đại sư dạy tôi thế nào gọi là sám hối? Ngài nói là “sau không tái phạm”, chân sám hối! Sám hối rồi ngày mai lại tạo, đây không phải sám hối. Nhưng cũng rất tốt có tâm sám hối, có ý niệm này. Tự mình không thắng được nghiệp lực. Nghiệp lực quá lớn rồi, quý vị không thắng được nó, cho nên cảnh giới trước mắt vẫn còn phạm. Tự mình biết sai rồi, hiểu rõ còn phạm, quý vị thấy nghiệp lực, tập khí thật đáng sợ! Sau khi nghiệp chướng tiêu trừ mới có thể “thường tùy Phật học”. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì câu này thực hiện được. Quý vị ngày ngày ở bên A Di Đà Phật, không thành Phật không rời A Di Đà Phật, đây là thường tùy Phật học. Sau khi thành Phật giống như Phật A Di Đà, nguyện của Phật A Di Đà là nguyện của chính mình, hạnh của Phật A Di Đà là hạnh của chính mình. Quảng độ chúng sanh gọi là Phật sự, những việc Phật làm chính là độ chúng sanh. Phương pháp độ chúng sanh là dạy học. Cho nên chúng ta đọc được ở trong kinh, A Di Đà Phật ở thế giới Cực Lạc, ngày ngày giảng kinh nói pháp không có gián đoạn.

Người thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, người thế giới Cực Lạc không cần ăn uống, người thế giới Cực Lạc không cần ngủ nghỉ, cho nên thời gian học tập ở thế giới Cực Lạc không bị gián đoạn, họ sẽ tiến bộ rất nhanh! Ở nơi ấy là trường đại học Phật giáo, là trường tu hành Phật giáo, bảo đảm quý vị thành Phật. Lúc quý vị vào học là phạm phu, lúc quý vị tốt nghiệp là đã thành Phật, không còn sót một ai, không có ai lưu ban. Ở thế giới Cực Lạc có siêng năng, có biếng nhác nhưng không có lưu ban, người tinh tấn thì thành Phật sớm, tốt nghiệp sớm một tí, người mà biếng nhác thì tốt nghiệp muộn một tí, chắc chắn vãng sanh! Thành tựu rồi.

Nguyện sau cùng của Phổ Hiền Bồ Tát: “thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế”. Ai thỉnh? Chính mình thỉnh! Tuyệt đối không quên tứ hoằng thệ nguyện đã phát khi ở nhân địa: “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Quý vị giúp đỡ độ chúng sanh, độ chúng sanh là dạy học. Thỉnh chuyển pháp luân chính là thỉnh giảng kinh dạy học. Thỉnh Phật trụ thế là thỉnh Phật ở lại lâu dài nơi này để giáo hóa chúng sanh. Bây giờ thỉnh

Phật trú thế là trú ở đâu? Chỉ cần trú tại trên trái đất là được rồi, bất luận trú ở đâu, vì sao vậy? Vì có truyền hình vệ tinh, có mạng lưới internet, toàn thế giới đều có thể xem thấy được. Cho nên chỉ cần ở trên trái đất này là được, không giống như trước đây, trước đây không có những thiết bị này, vậy chỉ có trú tại nơi này. Người ở nơi này được nhờ họ có cơ hội đến nghe kinh. Phật dạy các đệ tử, linh động thấu lí, nghĩa là hợp tình hợp lí, khiến những người thọ qua Bồ Tát giới này, nơi này có pháp sư giảng kinh, người thọ Bồ Tát giới nhất định phải đến nghe kinh, họ không đến nghe kinh thì họ phạm giới. Nhưng là có khoảng cách, 40 dặm, khoảng cách 40 dặm, quý vị đi bộ đến bên đó nghe kinh buổi tối có thể đi về. Ngoài 40 dặm có thể không đi, 40 dặm phải đi bao nhiêu thời gian? thông thường nói là đi khoảng 4,5 tiếng đồng hồ. Một tiếng đồng hồ đi chưa được 10 dặm đường, khoảng được 8,9 dặm, nên đi 5 giờ đồng hồ đây là Phật nói, ở trong khoảng cách này quý vị nhất định phải đến nghe. Bây giờ giao thông thuận tiện rồi, nói cách khác lái xe 1 tiếng đồng hồ, khoảng cách như vậy quý vị không đến nghe kinh thì quý vị đã phạm giới. Nếu như quý vị là một người giàu có, quý vị đã thọ Bồ Tát giới, quý vị có máy bay riêng, nằm cách đạo tràng này thời gian 4 giờ đồng hồ, quý vị không đến nghe kinh thì quý vị đã phạm giới. Phương tiện của mỗi người không giống nhau, trước đây là đi bộ, cho nên giải thích những cái này nhất định phải hiểu. Đây là gì? Hộ trì chánh pháp, làm ảnh hưởng chúng, kinh này quý vị rất quen thuộc rồi, thậm chí là quý vị đều giảng được. Vì sao lại còn đến nghe? Làm ảnh hưởng đến đại chúng, làm tăng trưởng tín tâm cho người mới học. Họ thấy rồi sẽ truyền tai nhau: vị kia giảng kinh mọi người đang nghe, đại khái giảng cũng rất hay, quý vị thấy họ đều đến nghe đó. Giúp chánh pháp bền lâu. Nếu như nơi này có duyên, có người hộ pháp chân chánh hộ trì, mời pháp sư thường đến nơi này thành lập giảng đường, xây một tinh xá nhỏ cúng dường pháp sư, xây giảng đường, đại giảng đường, cúng dường đại chúng. Mời pháp sư quanh năm ở đây giảng kinh, ở bên này dạy học, dùng lời của bây giờ mà nói là xây trường học, thật sự đúng như vậy. Chùa chiền miếu đền ngày xưa đều là trường học, trường học có thể mở rất nhiều lớp, trình độ học sinh không giống nhau. Có lớp sơ cấp, có lớp trung cấp, có lớp cao cấp. Trình độ không đều, quý vị đến giảng đường không giống nhau để học tập, có dạy sơ học, có dạy người đã vào học 3,5 năm, có dạy lớp người tu hành lâu năm, 10 năm 20 năm, không giống nhau. Cho nên Phật giáo là dạy học, Phật Thích Ca Mâu Ni một đời vì chúng ta diễn xướng dạy học, ngoài dạy học ra không làm việc gì khác.

Ba nguyện sau cùng của mười nguyện Phổ Hiền là hồi hướng, hồi hướng thật tế, hồi hướng bồ đề, hồi hướng chúng sanh. Bồ Tát không tu Phổ Hiền hạnh không thể viên thành Phật đạo. Điểm này đưa ra một trọng điểm, Bồ Tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh. Mười nguyện Phổ Hiền “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Tùy hỷ thì đồ kị, chướng nghi, ngã mạn không còn nữa. Có đồ kị chướng nghi, có ngã mạn chắc chắn sẽ không tùy hỷ, cho nên hồi hướng sau cùng. Thường tùy Phật học là hồi hướng bồ đề, hằng thuận chúng sanh là hồi hướng chúng sanh, tất cả hồi hướng là hồi hướng thực tế, chính là hồi hướng tự tánh. Ba loại hồi hướng đầy đủ, vì hằng thuận chúng sanh chính

là tùy thuận cúng dường chư Phật, vì họ vốn dĩ là Phật. Nếu chúng sanh tôn trọng việc này tức là tôn trọng Như Lai. Tất cả đều từ hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật, đứng trên lý này mà nói vậy.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 426